

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ- ST

Ngày 28-3-2024

V/v ly hôn và nuôi
con chung khi ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Thị Mến

- Bà Vũ Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15-3-2024 giữa;

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1987- Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Anh Lộc Trung Đ, sinh năm 1988- Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày: Chị H và anh Lộc Trung Đ có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014. Ở tại Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Y. Đến ngày 05-5-2017 chị H và anh Đ mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Chị H và anh Đ chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ sống không quan tâm đến gia đình vợ con, anh Đ còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị H có khuyên bảo nhưng anh Đ không thay đổi. Chị H và anh Đ sống ly thân từ tháng 7 năm 2020. Nay chị H xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung tên là Lộc Thành L, sinh ngày 20-5-2017. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Lương, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Mức thu nhập chị H giao hàng mua bán hoa quả, măng rau hàng tháng có mức từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lộc Trung Đ trình bày: Anh Đ và chị Phùng Thị H có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014. Ở tại Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Y. Đến ngày 05-5-2017 chị H và anh Đ mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Anh Đ và chị H chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm cãi cọ nhau trong cuộc sống. Anh Đ và chị H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020. Nay anh Đ xác định tình cảm không còn chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh Đ và chị H có một con chung tên là Lộc Thành L, sinh ngày 20-5-2017. Sau khi ly hôn anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Lương, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Mức thu nhập anh Đ đi làm thợ xây hàng tháng được 7.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải: Về tình cảm chị H và anh Đ thuận tình ly hôn, còn không thỏa thuận được về việc nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016: Về tình cảm tuyên: Chị H được ly hôn anh Đ; về con chung xử: Giao cháu Lộc Thành L cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án huyện L là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] *Về tình cảm*: Chị Phùng Thị H và anh Lộc Trung Đức có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014. Đến ngày 05-5-2017 chị H và anh Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh Đ chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không quan tâm đến gia đình vợ con, anh Đ có quan hệ ngoại tình, chị H có khuyến bảo nhưng anh Đ không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7-2020. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Đ thừa nhận tình cảm vợ chồng, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày, anh Đ xác định tình cảm không còn chị H xin ly hôn anh đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị H được ly hôn anh Đ.

[4] *Về con chung*: Chị H và anh Đ có một con chung tên là Lộc Thành L, sinh ngày 20-5-2017. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Lương, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị H hiện nay đang ở nhờ nhà chị gái ruột là chị Phùng Thị T ở thôn 4, xã T, công việc của chị H là bán hoa quả có thu nhập từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng. Đối với anh Đ không đồng ý để chị H nuôi con, anh Đ cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu L, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì cháu L sống với anh Đ và bà Vương Thị V mẹ đẻ anh Đ từ nhỏ. Thu nhập của anh Đ đi làm thợ xây có mức thu nhập 7.000.000 đồng/tháng. Tại biên bản xác minh ngày 14-3-2024 ở Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Y nơi chị H và anh Đ cư trú, sinh sống xác nhận: Anh Đ hiện nay ở cùng với bố mẹ đẻ là ông Lộc Văn T và bà Vương Thị V, gia đình là hộ cận nghèo, bố mẹ anh Đ trên 60 tuổi sức khỏe yếu, kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng nuôi con chung của chị H và anh Đ là hoàn toàn chính đáng, cả hai anh chị đều có điều kiện chăm sóc con chung như nhau. Từ khi anh chị sống ly thân cháu L vẫn sinh sống học tập ổn định cùng anh Đ và ông bà nội. Để đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt của con chung, tránh sự sáo trộn về môi trường sinh hoạt, học tập của con chung nên giao cháu L cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với thực tế. Áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Giao cháu Lộc Thành L cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử:* Chị Phùng Thị H được ly hôn anh Lộc Trung Đ

2- *Về con chung xử:* Giao cháu Lộc Thành L, sinh ngày 20-7-2017 cho anh Lộc Trung Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị Phùng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3- *Về án phí:* Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2023/0001631 ngày 20-02-2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo:* Chị Phùng Thị H, anh Lộc Trung Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã Vĩnh Lạc
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA, KT.

Hoàng Văn Anh